

sinh năm 1991; có 02 con, lớn sinh năm 2016 và nhỏ sinh tháng 4 năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tại bản án số 93/HSPT ngày 24/9/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù giam về tội Cướp giật tài sản, đến ngày 01/9/2009 được giảm hết thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Bị bắt tạm giam ngày 27/9/2017, có mặt.

3. Bị cáo **Hoàng C** (tên gọi khác: Hậu), giới tính: Nam, sinh ngày 12/8/1990 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 3/35 đường N, phường P, thành phố H1, Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Bán cà phê; con ông Hoàng C2, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam ngày 27/9/2017, có mặt.

4. Bị cáo **Bùi Quang Nhật T**, giới tính: Nam; sinh ngày: 10/01/1992, tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn H3, xã H4, huyện A2, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi tạm trú: 141 đường L1, phường Th1, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Thợ làm vàng mã; con ông Bùi Quang T3 (đã chết) và bà Trần Thị H5; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa; bị bắt tạm giam ngày 27/9/2017, có mặt.

- *Người bào chữa theo chỉ định của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho các bị cáo:*

1. *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Đăng Bảo L:* Bà **Nguyễn Thị H6** – Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn D:* Bà **Trần Thị Anh P1** – Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

3. *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng C:* Bà **Trần Thị Hồng Nh** – Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang Nhật T theo yêu cầu của bị cáo:* Bà **Đặng Thị Ngọc H7** – Luật sư, Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2.2. *Người bị hại:* Anh **Trần Quang Th** (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông **Trần Văn Th3**, sinh năm 1959 và bà **Lê Thị B1**, sinh năm 1959; đều trú tại: 14/3, Kiệt 92, đường B2, phường P, thành phố H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 18/9/2017, Phan Văn D, Hoàng C, Hồ Đăng Bảo L đều đi dự sinh nhật tại quán nhậu B ở gần cầu Tr, thành phố H1. Sau đó, D đi về trước còn C, L tiếp tục đi dự tiệc ở quán karaoke SM, đường L, thành phố H1. Tại đây, C gặp Trương Hữu D1 là người có quen biết nên C rủ D1 ghé quán cà phê của mình mới mở tại 134 Đường C1, phường P, thành phố H1 để chơi. (Đây là quán do D, C và L cùng nhau sang lại quán để kinh doanh bán cà phê). Khoảng 22 giờ cùng ngày, D từ nhà ra mở quán cà phê tại 134 Đường C1 và điện thoại cho C, L về quán để nhậu cùng. Một lúc sau thì L điều khiển xe máy Wave alpha màu đỏ của mình, chở C chạy về quán, soạn đồ ăn mà C mua trước đó để chuẩn bị ngồi nhậu. Lúc này, Bùi Quang Nhật T đi bộ ngang qua quán, do có quen biết với nhau nên cũng vào quán ngồi, sau đó Trương Hữu D1 đến quán, vào quán ngồi chơi nói chuyện và xem tivi để chuẩn bị nhậu. Ngồi được khoảng 10 phút, thì L nhớ đến việc nhà của L tối hôm trước bị lấy trộm 8 triệu đồng tiền mặt và 2 điện thoại di động và L nghi Trần Quang Th (Bờm) là người lấy trộm nên rủ C cùng đi tìm Th để hỏi chuyện, C đồng ý. L lấy xe máy của mình chở C đến quán net CP ở 14 Đường M, phường P, thành phố H1 tìm Th nhưng không gặp nên C nói với L chở C về nhà để lấy xe máy đi cho chủ động. Nghe vậy L quay xe lại chở C vào nhà rồi chạy ra quán trước, còn C chạy xe ra sau. Khi L một mình điều khiển xe quay lại quán, chạy đến ngã tư đường N – Đường M thì thấy Th (Bờm) đang đi bộ dọc đường, nên gọi Th lại hỏi tối hôm qua Th đi đâu, làm gì, sau đó L bảo Th ngồi lên sau xe chở về quán tại 134 Đường C1, phường P để tra hỏi.

L chở Th về tới trước quán thì dừng xe sát lề đường, giữa L và Th xảy ra cự cãi nhau, L hỏi Th: *“Mi có nhận không”* thì Th nói lại: *“Em không có, em không biết chi mô”*. D từ trong bàn thấy vậy liền đi ra đâm vào Th (Bờm) một cái và cùng với L dẫn Th vào quán (lúc này có thêm Lê Thanh A (Địa) tới quán và ngồi ở bàn nhậu với D). Sau khi Th tự đi vào phía trong quán, D và L kéo cửa bông sắt của quán lại (lúc này D1 vẫn ngồi ở ghế nhựa xem tivi đang chiếu phim, còn T và A đứng ở vỉa hè trước mặt quán, đèn điện trong quán bật sáng bình thường). L nói Th ngồi xuống rồi hỏi: *“Tối hôm qua mi đi mô?”* thì Th trả lời: *“Anh L, anh L, em không ăn trộm mô”*. Nghe vậy L dùng tay đánh vào mặt của Th để tra hỏi về số tài sản bị mất trộm. Khoảng 2 đến 3 phút sau, C chạy xe máy từ nhà ra đến quán, nhìn thấy T và A đứng trước quán, cửa bông sắt đang kéo khép nên C kéo cửa ra để vào bên trong. Khi vào trong quán C thấy L vừa dùng tay, chân đánh vừa tra hỏi Th có phải là người đã lấy trộm điện thoại, ví tiền ở nhà của L hay không, Th không chống đỡ, chỉ nói lại: *“Em không có, em không biết chi hết”*. Thấy vậy D và C cũng đứng bao quanh và tham gia dùng tay chân đánh vào người Th để đe dọa Th. L bắt Th ngồi xuống nền nhà, bỏ sẵn bàn tay phải của Th lên trên mặt bàn nhựa rồi nói to: *“Đi lấy cái đùi để đánh vào tay cho hấn khai”* nhưng không có ai lấy đùi nên L dùng tay đánh lên bàn

tay phải của Th thì Th rút tay lui nên tay của L đập lên bàn nhựa. Khi thấy Th thò tay trong túi quần lấy ra một vật gì không rõ thì C la lên: “*Ê, tụi bây coi chừng hấn có đồ nghề cất trong túi quần*” liền đó C, L, D đều xông vào đánh Th, không chể rỗi C kiểm tra trong túi quần của Th thì thấy có một hộp nhựa bên trong có một ống thủy tinh, một ống hút, một lưỡi lam, một điện thoại di động Nokia và một cái máy lửa màu xanh không có nắp sắt chắn gió. C đưa tất cả đồ vật này cho L thì L ném vào người Th làm các đồ vật này rớt xuống nền nhà. L tiếp tục dùng tay, chân đánh Th, D và C cũng xông vào đánh Th mỗi người đánh 3 đến 4 cái, khi bị D dùng tay đánh vào mặt thì Th la lên: “*Tụi bây giết tau đi*”, xong Th dùng tay quơ qua quơ lại. Thấy vậy, L tiếp tục đánh Th và tra hỏi: “*Mi có khai không, mi đi với ai? Ăn trộm nhà tau với ai?*” Th cũng chỉ trả lời: “*Em không ăn trộm*”. Tra hỏi được khoảng 15 phút, D nảy sinh ý định mua xăng về dọa đốt Th nên liền kéo cửa sắt đang ở trạng thái khép kín nhòai phần thân phía trên ra ngoài và nói với T đang đứng ở vỉa hè trước quán “*Mua cho tao hai lít xăng về dọa đốt thì hấn sẽ khai*”. Nghe vậy, T đi bộ đến quán bán xăng lẻ ở ngã tư Đường C1 – Nguyễn Du mua của chị Trần Thị Hải 02 lít xăng đựng trong hai chai nhựa cầm về quán. Lúc này D chờ sẵn ở ngay cửa quán và lấy 01 chai xăng từ tay của T, kéo kín cửa lại và đi vào trong quán (chai xăng còn lại T để ở trước cửa quán). Lúc này, L và C vẫn đang tra hỏi, đánh Th thì D cầm chai xăng ở tay phải tiến đến và nói: “*Tránh ra*”, nghe vậy C và L tránh sang một bên, D mở nắp chai xăng bằng nhựa màu vàng rồi hỏi Th có khai việc trộm cắp tài sản hay không, khi Th trả lời không có thì D cầm chai xăng vừa bộp vừa hất lên người của Th phía từ cổ, ngực áo, xuống bụng và tra hỏi Th: “*Mi có khai không, không khai tau đốt mi chết*”, Th vẫn nói không biết. D hất hết khoảng nửa chai xăng thì Th chụp chai xăng, hai bên giằng co làm chai xăng đổ thêm vào người Th một ít rồi rơi xuống đổ tràn ra nền nhà, Th nói: “*Bây đốt cho tau chết đi*”. D lùi về sau khoảng 2 bước thấy máy lửa màu xanh có chữ Viva, không còn nắp kim loại để chắn lửa (đây là máy lửa của Th mà C đã lấy trong túi quần Th và L đã ném vào người Th trước đó) trên nền nhà nên dùng tay chụp lấy, cầm ở bàn tay phải rồi tiếp tục hỏi Th về việc trộm cắp tài sản nhưng Th không trả lời. Sau khi hỏi khoảng 2 đến 3 lần nhưng Th không nói, D dùng tay phải bật máy lửa lên đưa thẳng, trực diện với Th, còn C và L vẫn đứng bao quanh, hướng đối mặt và cách Th khoảng 1 đến 1,5m. Lúc này, Th hoảng loạn nhào ra dùng tay trái của mình hất tay phải của D đang cầm máy lửa làm lửa bắt cháy vào tay trái của Th rồi bùng cháy qua ngực, cháy lan xuống phần hông và chân của Th. Do bị đốt cháy Th chạy hoảng trong quán rồi va vào chậu cây cảnh và tủ lạnh trong quán sau đó ngã xuống nền nhà. Thấy vậy, D thả máy lửa xuống, chạy lui phía sau sát tường bên phải của quán rồi bật vòi nước, cầm ống để xịt nước vào người Th. C bưng bàn nhựa màu đỏ đập phần mặt bàn vào người Th để dập lửa còn L chạy ra sau bưng thau nước đang ngâm ly thủy tinh

tạt vào người Th. Rồi D1, T, A cũng vào hỗ trợ dập lửa. Khi lửa tắt hết trên người của Th thì D đỡ Th dậy, thấy Th bị bỏng nặng nên D cùng với T đưa Th lên xe máy chở qua Bệnh viện Trung ương Huế cấp cứu. Trên đường đi, C dùng điện thoại điện cho em trai là Hoàng Ph nhờ ra dọn lại quán, Phú có hỏi lại có chuyện chi thì C trả lời có thằng đem xăng vô đốt quán, chừ tau đang đi bệnh viện. D và T đỡ Th xuống xe, đưa lên băng ca để đẩy vào phòng cấp cứu lúc 23 giờ 40 phút ngày 18/9/2017, rồi T đi ra trước. D ở lại trình bày với bác sĩ nguyên nhân Th bị cháy và lấy số điện thoại người nhà Th nhờ bác sĩ điện để báo.

Khi D đi ra khỏi phòng cấp cứu thì thấy C, L, T đang đứng phía ngoài, lúc này D và C bàn bạc với nhau thống nhất nói việc Th bị cháy là do Th tự đổ xăng lên người sau đó va vào bàn cứng trong quán nên bị bùng cháy. Sau đó D và C nói cho L và T cùng biết nhằm mục đích che giấu việc xảy ra và thống nhất nội dung để báo gia đình của mình. Tiếp đó D điện thoại cho bố là ông Phan Văn S nói: *“Có người đốt xăng ở quán, chừ đang cấp cứu ở Bệnh viện Trung ương Huế nhờ bố lên bệnh viện để lo cho người ta đã”*.

Th được cấp cứu, điều trị tại Khoa hồi sức cấp cứu Bệnh viện Trung ương Huế vì bị bỏng lửa xăng độ II, III - S # 80%, đa vết thương gồ, căng chân (T). Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/9/2017, khi bà Lê Thị S1 là dì ruột của Th lên phòng cấp cứu để chăm sóc Th đang bị hôn mê thì Th có tỉnh dậy, bà S có hỏi Th tại sao cháu đại như vậy, đổ xăng lên người mà đốt thì Th nói: *“Cháu không đại gì mà đốt cả, tui nó e cháu lại đốt cháy”*. Khi nghe vậy, bà S1 liền đi xuống tầng trệt của bệnh viện kể lại cho ông Trần Văn Th3 (là bố ruột Th) và ông Lê Văn C3 (là cậu ruột của Th) việc Th bị bỏng là do bị người khác đốt. Nghe vậy, ông Lê Văn C3 liền đi lên phòng cấp cứu tầng 06 và hỏi Th: *“Răng mà con đại rửa con, con lấy xăng đổ lên người mà đốt?”*, Th trả lời lại: *“Con bị bốn năm thằng đổ xăng lên người đốt trong đó có thằng D ở quán cà phê 134 Đường C1”*, sau đó Th nói tiếp: *“Thôi cậu đừng hỏi con nữa, con mệt lắm”*. Sau khi nghe Th nói xong thì ông C3 đi xuống tầng trệt nói chuyện với ông Th3, rồi cả hai cùng đi đến công an phường P báo cáo sự việc trên.

Hậu quả: Trần Quang Th được điều trị đến ngày 23/9/2017 thì tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 273-17/TT, ngày 30/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

Nguyên nhân chết của anh Trần Quang Th: Choáng chấn thương do bỏng nhiệt.

Với những nội dung nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 31-10-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Đăng Bảo L, Phan Văn D, Hoàng C và Bùi Quang Nhật T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng Điều 20; điểm n, khoản 1, Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Quang Nhật T, xử phạt:

- Bị cáo Hồ Đăng Bảo L 18 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2017.

- Bị cáo Phan Văn D 18 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2017.

- Bị cáo Hoàng C 12 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2017.

- Bị cáo Bùi Quang Nhật T 9 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quy định về thi hành án dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, các bị cáo Hồ Đăng Bảo L, Phan Văn D, Hoàng C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Bùi Quang Nhật T và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn Th3 và bà Lê Thị B1 kháng cáo đề nghị xem xét về tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp Cao tại Đà Nẵng đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Đăng Bảo L, Phan Văn D, Hoàng C, bị cáo Bùi Quang Nhật T và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn Th3 và bà Lê Thị B1.

Người bào chữa cho các bị cáo Hồ Đăng Bảo L, Phan Văn D, Hoàng C, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang Nhật T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, tuyên bố bị cáo không phạm tội “Giết người”.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, ý kiến người bào chữa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/9/2017, tại quán cà phê 134 Đường C1, phường P, thành phố H1, Hồ Đăng Bảo L do nghi ngờ Trần Quang Th trộm cắp tài sản của gia đình mình đã cùng Hoàng C, Phan Văn D đánh đập anh Th sau đó nhờ Bùi Quang Nhật T đi mua xăng, tưới xăng lên người anh

Trần Quang Th và bật lửa làm người anh Th bị bốc cháy, bỏng nặng toàn thân. Sau quá trình điều trị anh Th tử vong vào ngày 23 tháng 9 năm 2017. Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận nguyên nhân chết của anh Th là Choáng chấn thương do bỏng nhiệt. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất côn đồ.

Với hành vi và hậu quả nêu trên các bị cáo Hồ Đăng Bảo L, Phan Văn D, Hoàng C bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hồ Đăng Bảo L, Phan Văn D, Hoàng C, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã đánh đập bị hại và không dừng tại đó còn mua xăng về với mục đích tẩm lên người bị hại để đốt. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo để xử phạt bị cáo Hồ Đăng Bảo L 18 năm tù, cáo Phan Văn D 18 năm tù Hoàng C 12 năm tù là thỏa đáng và không nặng, đúng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các cáo, mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có bồi thường cho bị hại theo quyết định của án sơ thẩm tuy nhiên cũng không làm thay đổi mức hình phạt đối với các bị cáo. Do vậy đơn kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo cáo Bùi Quang Nhật T và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn Th3 và bà Lê Thị B1, đề nghị xem xét lại tội danh đối với bị cáo Bùi Quang Nhật T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T mặc dù không có hành vi đánh đập bị hại và tẩm xăng vào người bị hại, thế nhưng chính T là người được bị cáo D nảy sinh ý định mua xăng về dọa đốt Th nên liền kéo cửa sắt đang ở trạng thái khép kín nhào phần thân phía trên ra ngoài và nói với T đang đứng ở vỉa hè trước quán: “*Mua cho tao hai lít xăng về dọa đốt thì hấn sẽ khai*”, nghe vậy T đi bộ đến quán bán xăng lẻ ở ngã tư Đường C1 – đường N mua của chị Trần Thị Hải 02 lít xăng đựng trong hai chai nhựa cầm về quán. Lúc này D chờ sẵn ở ngay cửa quán và lấy 01 chai xăng từ bị cáo Bùi Quang Nhật T. Như vậy bị cáo T là người đã tiếp nhận ý chí của Phan Văn D đi mua xăng về giao cho bị cáo D để D thực hiện hành vi phạm tội, nguyên nhân bị hại chết là do bị đốt cháy nên T là người giúp sức tích cực, do vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình. Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” với vai trò đồng phạm là có căn cứ. Đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại đề nghị xem xét về tội danh cho bị cáo T là không có căn cứ.

Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Hồ Đăng Bảo L, Phan

Văn D, Hoàng C, Bùi Quang Nhật T và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn Th3 và bà Lê Thị B1, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 31-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Đăng Bảo L, Phan Văn D, Hoàng C và Bùi Quang Nhật T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng Điều 20; điểm n, khoản 1, Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Quang Nhật T, xử phạt:

- Bị cáo **Hồ Đăng Bảo L 18 (mười tám)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2017.

- Bị cáo **Phan Văn D 18 (mười tám)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2017.

- Bị cáo **Hoàng C 12 (mười hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2017.

- Bị cáo **Bùi Quang Nhật T 9 (chín)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 27/9/2017.

2. Án phí phúc thẩm: Các bị cáo Hồ Đăng Bảo L, Phan Văn D, Hoàng C, Bùi Quang Nhật T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQ CSTHAHS - CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Xuân Thành